

Số: 997 /TTr-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý thực hiện
chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước ngày 01/7/2025, tỷ lệ chi phí quản lý và mức phí dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được thực hiện theo Quyết định 206/QĐ-LĐTBXH ngày 11/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ phần trăm chi phí quản lý từ nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện Pháp

lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Cụ thể tỷ lệ chi phí quản lý và mức phí dịch vụ chi trả của 2 tỉnh trước khi sắp xếp như sau:

- Đối với tỉnh Gia Lai (cũ): tỷ lệ chi quản lý là 2,74%.
- Đối với tỉnh Bình Định (cũ): tỷ lệ chi quản lý là 1,11%.

Trong đó, kinh phí chi trả cho đơn vị dịch vụ tối đa 40% trên tổng chi phí quản lý được phân bổ của toàn ngành theo Công văn số 713/LĐTBXH-KHTC ngày 02/3/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt “Đề án thí điểm chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh”.

Sau khi sáp nhập, Bộ Nội vụ ban hành Văn bản số 11208/BNV-KHTC ngày 07/12/2025 về việc tỷ lệ phí quản lý thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, tỉnh Gia Lai (mới) được giao tỷ lệ chi quản lý là 1,58%. Các địa phương được phân bổ chi phí quản lý theo Quyết định số 3664/QĐ-SNV ngày 15/8/2025 của Sở Nội vụ là 1% đối với xã/phường đồng bằng và 1,25% đối với xã/phường vùng cao; trong đó chi cho đơn vị dịch vụ thực hiện công tác chi trả đối với các xã/phường đồng bằng là 0,5%; xã/phường vùng cao là 0,75% trên tổng kinh phí chi trả các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Từ năm 2026, kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ, nhằm đẩy mạnh việc phân cấp về địa phương.

Ngày 20/10/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 95/2025/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC:

- Tại mục 1 khoản 1 Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC: “ ...**Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ chi phí quản lý** tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương, bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao cho công tác quản lý của địa phương”.

- Tại điểm e, điểm g khoản 2, Điều 7, Thông tư số 44/2022/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC:

“e)...**Mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định** tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương.

“-**Mức chi phí trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định** tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương.

Để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý chi trả phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp xã và các thôn, tổ dân phố đều mở rộng quy

mô so với trước); Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất việc chi trả chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được thực hiện thông qua tài khoản ngân hàng (ATM) hoặc thông qua tổ chức dịch vụ chi trả. Vì vậy, dự thảo Nghị quyết không bao gồm quy định về mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả, đồng thời giao cho Sở Nội vụ là cơ quan hợp đồng dịch vụ chi trả đối với đơn vị có đủ điều kiện để thực hiện thống nhất việc chi trả trên địa bàn toàn tỉnh (ngoài việc chi trả qua tài khoản ngân hàng).

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý để phân bổ chi phí quản lý cho các sở, ngành và các xã, phường theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Thống nhất tỷ lệ phân bổ chi phí quản lý và mức chi cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (trừ kinh phí hỗ trợ các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng và chi công tác mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ).

- Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện việc lập, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước, bảo đảm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tính thống nhất đồng bộ với các quy định của Trung ương và phù hợp với thực tiễn địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Dự thảo Nghị quyết đã được các sở, ngành, địa phương liên quan tham gia ý kiến, Sở Nội vụ đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 170/BC-STP ngày 28/6/2026 và Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp, thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 29/6/2026.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi phí cho tổ chức dịch vụ chi trả.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Chi tại cấp tỉnh là 50% tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hàng năm của tỉnh, trong đó:

- Sở Nội vụ: Tỷ lệ chi phí quản lý (bao gồm cả chi phí cho đơn vị dịch vụ chi trả) là 45% tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hàng năm của tỉnh.

- Sở Tài chính: Tỷ lệ chi phí quản lý là 5% tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hàng năm của tỉnh.

b) Chi tại cấp xã, phường là 50% tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hàng năm của tỉnh.

c) Mức chi cho tổ chức dịch vụ chi trả tối đa là 0,47% tổng kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng toàn tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua: Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh hàng năm.

2. Dự kiến thời gian trình ban hành Nghị quyết: Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản liên quan kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXXH, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C5, V1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tỷ lệ chi phí quản lý thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi
người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tỷ lệ chi phí quản lý; mức chi trả thù lao cho tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền giao thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến

b) Tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến;

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tỷ lệ chi phí quản lý

1. Chi tại Sở Nội vụ (bao gồm chi phí quản lý và chi phí cho đơn vị dịch vụ chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng): Tỷ lệ chi phí quản lý là 45% tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hằng năm của tỉnh.

2. Chi tại Sở Tài chính: Tỷ lệ chi phí quản lý là 5% tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hằng năm của tỉnh.

3. Chi tại cấp xã, phường là 50% tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hằng năm của tỉnh.

Điều 3. Mức chi phí trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tối đa là 0,47% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh hằng năm.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa , Kỳ họp thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, TTDN.

CHỦ TỊCH

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết
quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ
ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4399/SNV-VP ngày 26/6/2026 của Sở Nội vụ về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu nội dung của dự thảo Nghị quyết, hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, trên cơ sở đối chiếu với các quy định có liên quan như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Thực hiện Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; ...*”.

- Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; ”.

- Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC quy định: *“1. Chi phí quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả.*

.... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ chi phí quản lý tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương, bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao cho công tác quản lý của địa phương.”.

- Điểm g khoản 2 Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC quy định:

“g) Chi thuê tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp cho người thụ hưởng:

- Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương. ...”.

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung tại mục I dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, việc Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và có cơ sở.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở kết quả thẩm định lần 1 của Sở Tư pháp tại mục V Báo cáo số 577/BC-STP ngày 17/6/2026 về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai và nội dung dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Công văn số 4399/SNV-VP, việc thi hành Nghị quyết được đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết hoàn thiện hơn, đề nghị Quý sở cân nhắc chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Chỉnh sửa tên của Điều 2 từ “***Điều 2. Tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi phí cho tổ chức dịch vụ chi trả***” thành “***Điều 2. Tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp***” cho phù hợp.

- Tại khoản 2 Điều 4, đề nghị sửa “*Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.*” thành “*1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này.*” cho chặt chẽ.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Số: /BC-SNV

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Thông báo số 511/TB-UBND ngày 22/6/2026 về kết luận phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua nội dung về kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 22/6/2026; Sở Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trên cơ sở tổng hợp, Sở Nội vụ báo cáo việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 624/BC-STP ngày 27/6/2026 đối với dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

1. Về hình thức lấy ý kiến

Gửi lấy ý kiến thẩm định: Công văn số 4399/SNV-VP ngày 26/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Kết quả nội dung tiếp thu ý kiến thẩm định

Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày đối với dự thảo Nghị quyết

- Chỉnh sửa tên của Điều 2 từ “**Điều 2. Tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi phí cho tổ chức dịch vụ chi trả**” thành “**Điều 2. Tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp**” cho phù hợp.

- Tại khoản 2 Điều 4, đề nghị sửa “**Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.**” thành “**1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.**” cho chặt chẽ.

Ý kiến của Sở Nội vụ: Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách,

chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Sở Nội vụ kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp (để biết);
- Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng TĐKT&NCC;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Hoàng Linh